

Số: 81/2020/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Như Y, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 249 Hùng V, Tổ dân phố 3, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Huỳnh Anh Duy V, sinh năm 1984 và chị Võ Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: 645 Hùng V, Tổ dân phố 4B, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Hồ Thị Như Y và anh Huỳnh Anh Duy V, chị Võ Thị D thống nhất với nhau về số tiền nợ là 182.000.000đ (*Một trăm tám mươi hai triệu đồng*) trong đó: Nợ gốc là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính đến hết ngày 21/10/2020 là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*). Anh Huỳnh Anh Duy V và chị Võ Thị D đồng ý trả số tiền 182.000.000đ (*Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn*) cho bà Hồ Thị Như Y. Trả vào một lần vào ngày 26/12/2020.

Bà Hồ Thị Như Y và anh Huỳnh Anh Duy V, chị Võ Thị D không thỏa thuận với nhau về số tiền lãi chậm trả.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và bà Hồ Thị Như Y có đơn yêu cầu thi hành án mà Anh Huỳnh Anh Duy V và chị Võ Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Hồ

Thị Như V thì lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định của số tiền 182.000.000 (*Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn*). Được tính là 4.550.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) số tiền này bà Hồ Thị Như Y đồng ý nhận chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.550.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai số 0004359 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân